

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15/9/2020

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị Phùng Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Ch vào ngày 12/02/2008. Trước khi kết hôn, anh và chị Th được tự do tìm hiểu nhau khoảng 2 năm. Sau khi kết hôn, anh và chị Th sinh sống cùng gia đình anh được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Năm 2015, anh đưa chị Th đi làm ăn ở tỉnh Quảng N nên chị Th có nhiều mối quan hệ xã hội và có tình cảm với người đàn ông khác; anh chuyển về quê sinh sống còn chị

Th không về mà sang nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chung sống cùng một người đàn ông khác. Để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh đã nhờ người đi đón chị Th về đoàn tụ nhưng chị Thúy chỉ ở nhà được thời gian rồi lại bỏ nhà đi hẳn từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Do chị Th không còn tình cảm với anh nên anh đã thông báo cho chị Th việc anh khởi kiện ly hôn chị Th tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng qua số điện thoại: 0349.102.966 và Facebook của chị Th tên liên lạc “Quynh tran” thì chị Th đồng ý. Sau đó, anh tiếp tục liên lạc với chị Th qua số điện thoại, Facebook thì đều bị chặn. Chị Th vẫn liên lạc về gia đình thông qua người thân của anh, 02 con của anh và chị Th. Anh nhận thấy anh và chị Th không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên anh xin được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Trần Hồng N, sinh ngày 10/12/2007 và cháu Trần Bình M, sinh ngày 14/5/2011. Anh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ nhỏ cho đến nay. Ly hôn anh xin được nuôi cháu N, cháu M và không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Th theo địa chỉ đơn khởi kiện nhưng chị Th đều không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai của chị Th và tiến hành các thủ tục tố tụng với chị Th. Tòa án xác minh thu thập thông tin được người thân của chị Th cung cấp: Chị Th đi làm ăn ở xa không về, chị Th vẫn có liên lạc về với gia đình nhưng chị Th không nói địa chỉ của chị Th ở đâu; người thân của chị Th nhận văn bản và thông báo cho chị Th biết việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh H với chị Th. Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Phùng Thị Th, anh Trần Văn H và 02 con chung là Trần Hồng N, Trần Bình Mh đều đăng ký hộ khẩu tại: Thôn 3, xã trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Anh H giữ nguyên quan điểm khởi kiện, anh xin ly hôn chị Th; xin nuôi cháu Trần Hồng N, cháu Trần Bình M, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn H và chị Phùng Thị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Phùng Thị Th. Về con chung, giao anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồng N và cháu Trần Bình Mh, do anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th đến khi có quyết định khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Phùng Thị Th có địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn 3, xã Trung Ch, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, chị Th không sinh sống tại địa phương kể từ tháng 11/2019 nhưng chưa chuyển khẩu, không khai báo tạm vắng tại địa phương; Cục xuất nhập cảnh cung cấp thông tin: chị Th xuất cảnh gần nhất ngày 24/8/202019 và nhập cảnh ngày 26/8/2019 qua cửa khẩu Móng Cái. Chị Th không có mặt tại địa phương nhưng chị Th vẫn liên lạc về với người thân và các con của chị Th là cháu M, cháu N. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Th đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh H xin được ly hôn với chị Th.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị Th kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Ch trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh H, chị Th chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo anh H là do chị Th có nhiều mối quan hệ bên ngoài, anh H chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Th chỉ đoàn tụ vợ chồng được thời gian ngắn, chị Th bỏ nhà đi hăm từ tháng 11/2019 đến nay. Anh H xin ly hôn chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H, chị Th đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Phùng Thị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của anh H xin được nuôi cháu Trần Hồng N và cháu Trần Bình M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H, chị Th có 02 con chung là cháu Trần Hồng N, sinh ngày 10/12/2007 và cháu Trần Bình M, sinh ngày 14/5/2011. Anh H xin nuôi cháu N, cháu M là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Mặt khác, chị Th không sinh sống cùng các cháu; anh H đang trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, cháu M. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Hồng N, Trần Bình Mh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H. Cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Phùng Thị Th.

2. Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Phùng Thị Th có 02 con chung là: Cháu Trần Hồng N, sinh ngày 10/12/2007 và cháu Trần Bình M, sinh ngày 14/5/2011. Giao cháu Trần Hồng N và Trần Bình M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N, cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th cho đến khi anh H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014461 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Phùng Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Trung Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

